

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày: 29-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Mộng Hùng

Bà: Bùi Thị Phi

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 27/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 15/12/2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn Th, sinh ngày 27/9/1990 tại xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình; nơi cư trú: xóm Ngái, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch Việt Nam; trình độ học vấn: 08/12; con ông Bùi Văn Hai và bà Bùi Thị Kim; vợ là Bùi Thị Thi và 02 con; tiền án: 01: Năm 2018 Bùi Văn Th bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 10/8/2020 chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 15/8/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Bùi Văn S, sinh ngày 09/8/1987 tại xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình; nơi cư trú: xóm Bùi Ngheo, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch Việt Nam; trình độ học vấn: 02/12; con ông Bùi Văn Cẩn (đã chết) và bà Bùi Thị Nhàn; vợ là Mỗ Thị Du và 01 con; tiền án, tiền S: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Từ

ngày 14/8/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:*

Ông Quách Tất H1, sinh năm 1966; trú tại: xóm Yên Tân, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Bùi Thị H2, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

2. Anh Bùi Văn Ph, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: xóm Trung Q, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

3. Anh Bùi Văn B, sinh năm 1982; trú tại: xóm Càng, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

4. Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1974; trú tại: xóm Thượng Bàu, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Chị Bùi Thị Phương D, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

2. Anh Quách Tất H3, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

3. Anh Quách Tất V, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Cùng trú tại: xóm Yên Tân, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 10/8/2020 Bùi Văn Th trú tại xóm Ngái, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đến nhà Bùi Văn S trú tại xóm Bùi Ngheo, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình để chơi. Sau đó do hết tiền chi tiêu nên S rủ Th “Tao với mày đi xuống bên dưới này xem có xe nào thì lấy” tức là đi tìm xe mô tô nhà ai sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, Th đồng ý. Sau đó S chuẩn bị 01 chiếc vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ “L” và sử dụng chiếc xe mô tô BKS 28FZ-104.07 loại xe Cúp, màu xanh trắng mượn của chị Bùi Thị Nh trú tại xóm Thượng Bàu, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình từ ngày 09/8/2020. Đến 12 giờ cùng ngày S điều khiển xe mô tô chở Th ngồi sau đi từ nhà S ra đường quốc lộ 12B rồi tiếp tục đi đến huyện Yên Thủy, Hòa Bình tìm xe mô tô để sơ hở thì trộm cắp. S và Th đi đến đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình thì rẽ vào đường liên xã Bảo Hiệu- Lạc Lương để đi vào xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Th và S đi tới đoạn đường liên xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy đi xã Bình Hẻm, huyện Lạc Sơn thuộc địa phận xóm

Yên Tân, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình thì phát hiện tại nhà sàn bên trái đường theo hướng đi có một chiếc xe mô tô BKS 28F4-4776, nhãn hiệu WORLD của ông Quách Tất H1, sinh năm 1966 trú tại xóm Yên Tân, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Lúc này S quan sát xung quanh thấy không có người nên điều khiển xe mô tô quay lại dựng ở lề đường bên trái theo hướng xã Lạc Lương đi xã Lạc Sỹ rồi cùng Th đi bộ tới vị trí chiếc xe mô tô 28F4-4776 thì S lấy vạm phá khóa mang theo cắm vào ổ khóa điện của xe rồi vặn theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa điện. Sau khi S mở được khóa điện của xe thì Th dắt xe đi ra đường liên xã rồi nổ máy điều khiển đi về hướng xã Bình Hẻm, huyện Lạc Sơn. Còn S cũng cắt vạm phá khóa vào túi quần và điều khiển xe BKS 28FZ-104.07 đi theo Th. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày S và Th đi về tới phố Lâm Hóa, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình thấy có quán mua bán sửa chữa xe máy H2 Ph thì Th điều khiển xe mô tô 28F4-4776 vừa trộm cắp được đi vào để bán, còn S ở ngoài đường chờ. Sau khi Th vào quán gặp chị Bùi Thị H2 trú tại xóm Trung Q, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình là chủ quán thì Th nói với chị H2 chiếc xe mô tô BKS 28F4-4776 là của mình và bị mất giấy tờ xe, nay không có nhu cầu sử dụng nên muốn bán đi. Nghe vậy chị H2 là thật và nói mua chiếc xe với giá 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) thì Th đồng ý bán. Sau khi bán được xe và nhận số tiền 700.000 đồng thì Th và S cùng nhau đi ăn uống, chi tiêu hết.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản ngày 10/8/2020 trên, ngày 13/8/2020 Bùi Văn S và Bùi Văn Th tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Đội 5, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hành vi trộm cắp ngày 13/8/2020 của Th và S đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình khởi tố điều tra theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình S huyện Yên Thủy kết luận: “Chiếc xe mô tô BKS 28F4-4776, nhãn hiệu WORLD, màu sơn nâu, số máy LC15FMG*02268053*, số máy WE110CO168053, xe cũ đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 10/8/2020 là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-YT ngày 27/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Bùi Văn Th và Bùi Văn S về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Văn Th từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Văn Th.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Văn S từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Văn S.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy đã trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS 28F4-4776, nhãn hiệu WORLD, màu sơn nâu, số máy LC15FMG*02268053*, số máy WE110CO168053, xe cũ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Quách Tất H1 là có căn cứ. Đối với chiếc vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ L, các bị cáo S và Th còn dùng vào việc thực hiện phạm tội khác trên địa bàn huyện Lạc Sơn nên Cơ quan điều tra huyện Lạc Sơn đã thu giữ bảo quản chờ xử lý nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân S: Người bị hại ông Quách Tất H1 đã nhận lại tài sản là xe mô tô BKS 28F4-4776, nhãn hiệu WORLD, màu sơn nâu bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn B đã được anh Bùi Văn Ph H1 trả số tiền 1.600.000 đồng tiền mua xe mô tô BKS 28F4-4776 của anh Ph, nay anh B không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự: Nay chị Bùi Thị H2 và anh Bùi Văn Ph yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) là tiền thiệt hại mà chị H2 mua chiếc xe mô tô BKS 28F4-4776 của bị cáo Th và S do trộm cắp mà có. Nên buộc các bị cáo Bùi Văn Th và Bùi Văn S phải liên đới bồi thường số tiền nêu trên cho chị H2 và anh Ph theo qui định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn Th và Bùi Văn S đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố.

Bị cáo Th, S nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 10/8/2020 Bùi Văn S và Bùi Văn Th rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Để thực hiện hành vi S đã chuẩn bị 01 chiếc vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ L và 01 chiếc xe mô tô loại xe Cúp BKS 28FZ-104.07 để đi trộm cắp. Sau đó S dùng chiếc xe mô tô nêu trên chở Th ngồi sau đi xuống địa bàn huyện Yên Thủy tìm xe mô tô nào để sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Th và S đi đến đoạn đường liên xã Lạc Lương đi xã Bình Hẻm, huyện Lạc Sơn thuộc địa phận xóm Yên Tân, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình thì cả hai phát hiện thấy có một chiếc xe mô tô BKS 28F4-4776, nhãn hiệu WORLD của ông Quách Tất H1 đang dựng ở dưới gầm nhà sàn ở bên đường theo hướng đi. Quan sát thấy không có người trông coi Th và S lén lút đi bộ tới vị trí chiếc xe, sau đó S lấy vạm phá khóa vặn mở ổ khóa điện của xe để Th đến dắt xe ra ngoài đường nổ máy mang đi tiêu thụ, sau đó cả hai mang xe trộm cắp được đến quán mua bán sửa chữa xe máy H2 Ph thuộc Lâm Hóa, xã Vũ Bình, Lạc Sơn, Hòa bình bán cho chị Bùi Thị H2 chủ quán được số tiền 700.000 đồng rồi cả hai đi ăn uống, tiêu sài cá nhân hết. Chiếc xe mô tô trên tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình S huyện Yên Thủy kết luận có giá trị là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo Bùi Văn Th, Bùi Văn S đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Th, S là nguy hiểm gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Yên Thủy; đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là những khách thể được luật hình sự Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình S, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái. Xong vì muốn kiếm lời bất chính và coi thường pháp luật nên các bị cáo đã lén

lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại, lỗi của các bị cáo trong vụ án là cố ý trực tiếp. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo Bùi Văn S là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Bùi Văn Th vào việc phạm tội, là người đã chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, là người trực tiếp thực hành tích cực vào phá khóa điện của xe để trộm cắp, vì vậy bị cáo S phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo Bùi Văn Th tuy là người được bị cáo S rủ rê lôi kéo vào việc phạm tội nhưng đã không can ngăn mà còn thực hành tích cực đã đi cùng S vào phá khóa điện của xe và là người dắt xe ra khỏi vị trí ban đầu, sau đó thì điều khiển xe trộm cắp được mang đi tiêu thụ. Vì vậy bị cáo Th cũng phải chịu trách nhiệm đồng phạm với bị cáo S.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S:

Về tình tiết tăng nặng: Bùi Văn Th có 01 tình tiết tăng nặng: Ngày 21/5/2018 Bùi Văn Th bị Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 106/2018/HSST, đến ngày 12/02/2019 Th mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy lần phạm tội này của Th thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Văn S không có tình tiết tăng nặng nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

+ Nhân thân của các bị cáo Th, S ngoài lần phạm tội này thì ngày 13/8/2020 Th, S còn thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và đã bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đưa ra xét xử nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử cũng xét thấy trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Th, S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo ở địa phương nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Th, S theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình S. Riêng bị cáo Bùi Văn S còn là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình S.

[4] Hình phạt chính: Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt các bị cáo sống cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình S, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Bùi Văn Th, Bùi Văn S không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân S: Người bị hại ông Quách Tất H1 đã nhận lại tài sản là xe mô tô BKS 28F4-4776, nhãn hiệu WORLD, màu sơn nâu bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn B đã được anh Bùi Văn Ph H1 trả số tiền 1.600.000 đồng tiền mua xe mô tô BKS 28F4-4776 của anh Ph, nay anh B không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Chị Bùi Thị H2 và anh Bùi Văn Ph yêu cầu các bị cáo Bùi Văn Th và Bùi Văn S phải bồi thường số tiền 700.000 đồng là tiền mà chị H2 mua chiếc xe mô tô BKS 28F4-4776 của bị cáo Th và S do trộm cắp mà có. Xét thấy thiệt hại nêu trên là thực tế nên cần buộc bị cáo Th và S phải liên đới bồi thường cho chị H2 và anh Ph số tiền là 700.000 đồng là có căn cứ. Do các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội và cùng được ăn tiêu tiền thu lời từ việc bán xe trộm cắp mà có nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm ngang nhau về số tiền bồi thường, cụ thể: Bị cáo Bùi Văn Th phải bồi thường cho chị Bùi Thị H2 và anh Bùi Văn Ph số tiền là 350.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng), bị cáo Bùi Văn S phải bồi thường là 350.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng).

[7] Về vật chứng: Xét thấy việc Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy đã trả lại vật chứng tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô BKS 28F4-4776, nhãn hiệu WORLD, màu sơn nâu, số máy LC15FMG*02268053*, số máy WE110CO168053, xe cũ đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Quách Tất H1 là có căn cứ.

Đối với chiếc vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ L, các bị cáo S và Th còn dùng vào việc thực hiện phạm tội khác trên địa bàn huyện Lạc Sơn nên Cơ quan điều tra huyện Lạc Sơn đã thu giữ bảo quản và xử lý theo quy định, vì vậy không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8] Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn Th, Bùi văn S bị kết án nên phải chịu án phí hình S sơ thẩm và án phí dân S sơ thẩm theo quy định.

[9] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 331, điều 332, điều 333, điều 334 và điều 335 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về vấn đề khác: Đối với chị Bùi Thị H2 và anh Bùi Văn Ph (là cH2 của chị H2) khi mua chiếc xe mô tô 28F4-4776 của bị cáo Th và S nhưng không biết đó là tài

sản do trộm cắp mà có nên không có lỗi, vì vậy không có hình thức xử lý đối với chị H2 và anh Ph là có căn cứ.

Đối với anh Bùi Văn B là người mua chiếc xe 28F4-4776 từ anh Ph nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không có lỗi, vì vậy không có hình thức xử lý đối với anh B là có căn cứ.

Đối với chị Bùi Thị Nh là người đã cho bị cáo Bùi Văn S mượn chiếc xe mô tô BKS 28FZ-104.07 ngày 09/8/2020 để làm phương tiện đi lại. Quá trình điều tra đã làm rõ chị Nh không biết việc S đã dùng xe vào việc phạm tội, vì vậy chị Nh không có lỗi nên không có hình thức xử lý đối với chị Nh là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Th, Bùi Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ thi hành bản án này.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành bản án này.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Văn Th phải bồi thường cho chị Bùi Thị H2 và anh Bùi Văn Ph số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc bị cáo Bùi Văn S phải bồi thường cho chị Bùi Thị H2 và anh Bùi Văn Ph số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người thi hành án không thanh toán khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi xuất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Bùi Văn Th, Bùi Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo Bùi Văn Th, Bùi Văn S có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh HB;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- Nhà TG Công an huyện Lạc Sơn;
- Thị hành án dân sự H. Yên Thủy;
- Các bị cáo Bùi Văn Th, Bùi Văn S;
- Người bị hại, người có QL,NV liên quan;
- Lưu HS vụ án; lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Bùi Thị Lan